

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **200/2025/HS-PT**

Ngày: 18 – 8 – 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết; Ông Nguyễn Duy Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo Y Dương N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk).

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y DƯƠNG N**; sinh năm 1999, tại tỉnh : Đắk Lắk; Nơi thường trú: Số B C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Số B C, phường T, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Y Bơl H - sinh năm 1974 và con bà: H Muil N1 - sinh năm 1979; Bị cáo sống chung với Nguyễn Thị Hồng N2 KĐăm (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2021. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Bản án số 119/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt Y Dương N 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/7/2024, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C (nay là P trại tạm giam khu vực 3) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, Y Dương N rủ Nguyễn Trần Anh T, sinh năm 2002, trú tại thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đi vào xã E, huyện C chơi thì Nguyễn Trần Anh T đồng ý. Sau đó, Y Dương N đón xe dịch vụ biển số 47H-041.07 do anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1998, trú tại số A N, phường T,

thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là lái xe để chở Y Dương N và Nguyễn Trần Anh T đi từ đường C, phường T, thành phố B đi đến xã E, huyện C.

Do trong quá trình sử dụng ma túy, Y Dương N biết được có một người tên H2 bán ma túy tại khu vực lô cao su xã E, huyện C, nên khi xe ô tô của anh Nguyễn Trung H1 đi đến khu vực này thì Y Dương N nói anh Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Trần Anh T ở ngoài xe ô tô chờ Y Dương N đi vào lô cao su giải quyết việc cá nhân, Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Trần Anh T không biết Y D đi vào lô cao su để làm gì. Sau đó, Y Dương N tìm gặp một người thanh niên tên H2 (chưa xác định nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá về sử dụng thì người này đồng ý. Tiếp đó, Y Dương N đưa cho H2 số tiền 1.800.000 đồng thì H2 chỉ cho Y Dương N chỗ cất ma túy ngay gần vị trí Y Dương N đang đứng. Y Dương N nhặt lên một hộp nhựa hình trụ tròn bên ngoài vỏ có ghi chữ “XYLITOL”, bên trong hộp nhựa có một túi nylon trong suốt kích thước (05x10)cm, bên trong túi nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể. Sau đó, Y Dương N cất giấu ma túy đã mua vào trong người rồi đi ra xe ô tô của H1 và cùng với Nguyễn Trần Anh T đi về hướng thành phố B. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe ô tô của anh H1 đi đến khu vực đường T, thị trấn Q, huyện C thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y Dương N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong một gói nylon trong suốt kích thước (05 x 10)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 11,9676 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y Dương N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2025, bị cáo Y Dương N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, tại đường T, đoạn đi qua tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố F, xã Q, tỉnh Đắk Lắk), bị cáo Y Dương N có hành vi tàng trữ trái phép 11,9676 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo đã từng bị xét xử và chấp hành án phạt tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, ý thức cải tạo kém. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”.

Bị cáo tàng trữ 11,9676 gam ma túy, loại Methamphetamine nên mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khai đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y Dương N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk) về hình phạt.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Y Dương N** 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2025).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y Dương N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 3;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương